TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 02 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Cường.

Ông Vũ Văn Thi.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Văn M, sinh ngày 05/5/1993 tại Nghệ An; nơi cư trú: Bản M, xã B, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K, sinh năm 1972, con bà Lê Thị H, sinh năm 1971, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 41/2023/HS-ST ngày 29/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt Vi Văn M 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 22/8/2023 (theo Quyết định giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đoàn Thị Huế - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2023, Vi Văn M đến thuê trọ tại nhà bà Hoàng Thị Việt, sinh năm 1955, ở thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, Hải Phòng. Do không có việc làm nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sáng ngày 27/3/2023, M phát hiện nhà chị Nguyễn Thị N (ở gần nơi M thuê trọ) không có người ở nhà, cửa ô thoáng trên tầng 2 mở. M đi lên căn nhà đang xây ở bên cạnh trèo sang ban công tầng 2 nhà chị N rồi chui qua ô thoáng vào trong nhà, xuống tầng 1 lục tìm trong ngăn tủ dưới gầm cầu thang nhưng không có gì nên tiếp tục đi vào phòng ngủ thì phát hiện 01 két sắt được kê sát tường giữa tủ quần áo và bàn trang điểm. M đi xuống bếp lấy búa, tô vít để cậy cửa chính két sắt rời ra, rồi cậy tiếp cánh cửa ngăn két phụ thì thấy một cọc tiền và một số hộp nhỏ bên trong có 04 chiếc nhẫn và 01 đôi khuyên tai màu vàng. M lấy tiền và số trang sức trên cho vào túi áo, để búa và tô vít lên kệ bếp rồi đi theo lối cũ ra bên ngoài. Sau khi trộm cắp được tài sản, M đi xe ôm đến cửa hàng cầm đồ Phương Mạnh ở thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, Hải Phòng do anh Vũ Văn Thương, sinh năm 1990 làm quản lý, đưa cho anh Thương 1.470.000 đồng để chuộc chiếc điện thoại di động đã cầm cố trước đó. M đi ăn cơm hết 30.000 đồng, đi xe ôm về phòng trọ hết 70.000 đồng rồi kiểm tra số tiền còn lại đã trộm cắp được là 38.400.000 đồng. Sau đó, M bắt xe về quê ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An bán số trang sức trộm cắp được gồm 04 nhẫn, 01 đôi khuyên tai tại một cửa hàng vàng bạc (không rõ địa chỉ cụ thể) được 22.000.000 đồng rồi sử dụng, tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 22/8/2023, Vi Văn M bị Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bắt về hành vi trộm cắp tài sản tại công ty trách nhiệm hữu hạn Vĩnh Thịnh ở thôn 2, xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ giấu vân tay trên két sắt và trích xuất hình ảnh từ camera an ninh tại nhà chị N.

Tại bản Kết luận giám định số 35/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết đường vân ký hiệu A3 thu trên cánh cửa chính két sắt so với dấu vân tay in tại ô ngón trỏ phải trên bản sao tờ khai chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn M, sinh năm 1993, trú tại: Bản Mét, Bình Chuẩn, Con Cuông, Nghệ An là vân tay của cùng một người.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Văn M khai nhận hành vi chiếm đoạt như đã nêu ở trên. Tổng số tiền M đã chiếm đoạt của bị hại là 61.970.000 đồng (bao gồm 39.970.000 đồng tiền mặt và 04 chiếc nhẫn bằng vàng cùng với 01 đôi khuyên tai bằng vàng bán được 22.000.000 đồng).

Bị hại chị Nguyễn Thị N khai: Sáng ngày 27/3/2023 chị N đi làm đến 16 giờ 50 phút cùng ngày về nhà kiểm tra camera an ninh trong nhà thì phát hiện khoảng 8 giờ cùng ngày có 01 nam giới đi từ trên tầng 2 xuống tầng 1 rồi vào trong phòng ngủ nhà chị. Chị N vào phòng ngủ thì phát hiện két sắt kê trong phòng đã bị cạy tung cửa và ngăn kéo bên trong. Kiểm tra, chị N phát hiện bị mất tổng số tiền mặt là 85.000.000 đồng cùng với tài sản gồm: 04 nhẫn, 01 đôi khuyên, 01 lắc tay và 01 mặt dây chuyền đều bằng vàng (không nhớ chính xác bao nhiêu chỉ vàng) có giá trị

35.000.000 đồng. Chị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền nói trên. Đối với chiếc két sắt đã bị hư hỏng, chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương xác định giá trị của: 04 nhẫn, 01 đôi khuyên, 01 lắc tay và 01 mặt dây chuyền bằng vàng. Tại Công văn số 06 ngày 10/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương trả lời không đủ căn cứ xác định giá trị tài sản nêu trên do không thu hồi được tài sản.

Tại bản Kết luận định giá số: 805/KL-HĐĐG ngày 20/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng trong hình sự huyện An Dương kết luận: Két sắt kích thước 42x34x66 cm bằng kim loại màu xanh bạc, phần cánh cửa két và ngăn tủ nhỏ trong két bị tháo rời trị giá 975.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 28/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Vi Văn M về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo Vi Văn M cam đoan những lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 61.970.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 61.970.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn M mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 41/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị N tổng số tiền là 61.970.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại bị cáo 01 chiếc áo da màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật và tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề

nghị, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ đã xác định: Sáng ngày 27/3/2023, Vi Văn M đã có hành vi lén lút dùng búa, tô vít cạy phá két sắt nhà chị Nguyễn Thị N ở thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương để chiếm đoạt tổng số tiền 61.970.000 đồng (tiền mặt 39.970.000 đồng và tài sản gồm: 04 chiếc nhẫn bằng vàng, 01 đôi khuyên tai bằng vàng bán được 22.000.000 đồng). Do vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn M đã phạm tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*", vi phạm điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc bị hại chị Nguyễn Thị N khai báo bị mất tổng số tiền 120.000.000 đồng (tiền mặt 85.000.000 đồng và tài sản gồm: 04 nhẫn, 01 đôi khuyên, 01 lắc tay, 01 mặt dây chuyền bằng vàng trị giá 35.000.000 đồng). Xét thấy, ngoài lời khai của chị N, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện chị N bị chiếm đoạt số tiền nói trên. Quá trình điều tra chỉ xác định được Vi Văn M đã chiếm đoạt của chị N 61.970.000 đồng (tiền mặt 39.970.000 đồng và tài sản gồm: 04 chiếc nhẫn bằng vàng, 01 đôi khuyên tai bằng vàng bán được 22.000.000 đồng). Do vậy chỉ đủ cơ sở kết luận bị cáo đã chiếm đoạt của chị N tổng số tiền là 61.970.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt Vi Văn M 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 41/2023/HS-ST ngày 29/11/2023. Mặc dù không bị coi là tái phạm do hành chiếm đoạt của bị cáo đã thực hiện trước so với hành vi bị cáo chiếm đoạt ở huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định và đã bị xét xử, nhưng cũng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo là người được được trợ giúp pháp lý theo Luật trợ giúp pháp lý, không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp và có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo đã thành khẩn lại là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên xét xử bị cáo mức hình phạt với mức thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp. Do vậy, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và để phòng ngừa tội phạm chung.

Do bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 41/2023/HS-ST ngày 29/11/2023. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật; căn cứ các Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt với bản án này khi quyết định hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo phạm tội do vụ lợi, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 61.970.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị N tổng số tiền là 61.970.000 đồng.

Đối với chiếc két sắt của chị N có trị giá là 975.000 đồng, chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo da màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với việc anh Vũ Văn Thương nhận tiền của bị cáo đã chiếm đoạt khi bị cáo chuộc điện thoại. Anh Thương không biết đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn án phí đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 41/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 57 (Năm mươi bẩy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ là ngày 22/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Văn M phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị N 61.970.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu, chín trăm bẩy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền phải bồi thường nêu trên thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Vi Văn M 01 áo da màu đen đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2024 giữa Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với bị cáo Vi Văn M.

- Về quyền kháng cáo:

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chỉnh